

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHỤNG HIỆP  
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 16/2024/HNGĐ- ST

Ngày: 06-02-2024

V/v Tranh chấp ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Ngọc Thanh Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Dương.

2. Ông Nguyễn Thành Quyến.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Công Trện – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 06 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 39/2024/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2024/QĐXX – ST, ngày 26 tháng 01 năm 2024; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị L**, sinh năm: 1991

Trú tại: **Đ, xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.**

Bị đơn: Anh **Nguyễn Hoàng G**, sinh năm: 1993.

Trú tại: **Ấp L, xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang**

Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Theo khởi kiện đề ngày 20/01/2024 nguyên đơn trình bày:

Vợ chồng anh chị tự tìm hiểu và sống chung với nhau vào năm 2010. Có đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang.**

Đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn: Quá trình chung sống thời gian đầu sống rất hạnh phúc nhưng thời gian gần đây không còn hạnh phúc nữa vì thời gian chung sống bắt đầu có sự mâu thuẫn, tình

cảm vợ chồng ngày càng xa cách, mỗi người có cuộc sống riêng, mâu thuẫn bên gia đình chồng, gia đình bên chồng không yêu thương, thường xuyên nhục mạ chửi mắng, vợ chồng không có tiếng nói chung. Mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hoàng G.

Con chung: Quá trình chung sống có 02 con chung tên là:

Nguyễn Hoàng B, sinh ngày: 15/02/2011; giới tính N.

Nguyễn Hoàng P, sinh ngày: 10/10/2015; giới tính N.

Chị yêu cầu nuôi cháu Nguyễn Hoàng P, sinh ngày: 10/10/2015; giới tính N, anh Nguyễn Hoàng G nuôi cháu Nguyễn Hoàng B, sinh ngày: 15/02/2011; giới tính Nam

Cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản và nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Hoàng G trong quá trình giải quyết vụ án, anh thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn về ngày cưới, con chung, tài sản cũng như nợ chung. Anh cũng đồng ý ly hôn với vợ nhưng do bận làm ăn nên xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án

Nguyễn Hoàng P, tại bản tự khai: cháu có nguyện vọng sống với mẹ.

Nguyễn Hoàng B tại bản tự khai: cháu có nguyện vọng sống với cha.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: anh Nguyễn Hoàng G có hộ khẩu thường trú tại xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, yêu cầu khởi kiện của chị L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 288 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện tìm hiểu, cưới và sống chung

với nhau năm 2010, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân của nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Từ đó cho thấy cả hai cũng không thiết tha gì cuộc hôn nhân này, mỗi người đều có cuộc sống riêng, không ai quan tâm chăm sóc, lo lắng cho ai là đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng.

Do tình cảm giữa hai người đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên không thể duy trì cuộc sống chung với nhau, do đó yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Con chung: Xét yêu cầu xin nuôi con của nguyên đơn và bị đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng từ lúc ly thân đến nay Nguyễn Hoàng P có nguyện vọng sống với mẹ cháu Nguyễn Hoàng B cháu có nguyện vọng sống với cha. để ổn định cuộc sống cho cháu về thể chất cũng như về tinh thần và khỏi làm xáo trộn cuộc sống hiện tại của cháu, do đó chị Nguyễn Thị L1 được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Hoàng P, sinh ngày: 10/10/2015; giới tính N, anh Nguyễn Hoàng G được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Hoàng B, sinh ngày: 15/02/2011; giới tính N.

Cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự nguyện thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Dành quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung cho anh chị, không ai có quyền cản trở.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu nên. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Nợ chung: Không yêu cầu

[7] Án phí Hôn nhân và Gia đình: Nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng được khấu trừ từ 300.000 đồng tạm ứng án phí của nguyên đơn thành án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 150; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 288 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 53, Điều 56 Điều 81, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

-Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chị **Lê Thị L** được ly hôn với anh **Nguyễn Hoàng G**.

-Về con chung: chị **Lê Thị L** được trực tiếp nuôi cháu **Nguyễn Hoàng P**, sinh ngày: 10/10/2015; giới tính **N**, anh **Nguyễn Hoàng G** được trực tiếp nuôi cháu **Nguyễn Hoàng B**, sinh ngày: 15/02/2011; giới tính **N**.

Dành quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung cho chị **L** và anh **G** không ai được quyền cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét

-Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ từ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008611 ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp thành án phí.

-Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Thành Viên Hội Đồng Xét Xử**

**Thẩm phán chủ tọa**

**Nguyễn Văn Dương**

**Nguyễn Thành Quyến**

**Đặng Ngọc Thanh Hà**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện PH;
- THA huyện PH;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đặng Ngọc Thanh Hà**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Phan Công Điện**

**Huỳnh Mẫn Xuyên**

**THẨM PHÁN –  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thanh Tùng**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện PH;
- THA huyện PH;
- UBND TT Cây Dương;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Huỳnh Thanh Tùng**